

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DI LINH
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 59/2023/DS-ST

Ngày: 03-8-2023

*V/v tranh chấp hợp đồng tặng
cho quyền sử dụng đất, yêu cầu
tuyên bố V bản công chứng vô
hiệu.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DI LINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Cường Huy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Ngọc Hà.

2. Ông Đào Duy Trâm.

- T ký phiên tòa: Ông Phí H Tuấn – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Di Linh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Di Linh: Bà My La - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Di Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLST-DS ngày 21/6/2023 về việc tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy bỏ V bản công chứng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-DS ngày 27/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Di Linh, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn V T; sinh năm 1946. Có mặt.

Địa chỉ: Số XX tỉnh Lâm Đồng.

- Các đồng bị đơn:

1/ Anh Nguyễn Quốc H; sinh năm 1991. Vắng mặt, có ủy quyền cho ông V.

Địa chỉ: Số ZZ tỉnh Lâm Đồng.

2/ Anh Nguyễn Đức V; sinh năm 1980. Có mặt.

Địa chỉ: Số LL tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền L nghĩa vụ liên quan:

1/ Chị Nguyễn Thị Q; sinh năm 1986. Vắng mặt, có ủy quyền cho ông V.

Địa chỉ: Số CC huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng.

2/ Chị Nguyễn Thị QQ; sinh năm 1988. Vắng mặt, có ủy quyền cho ông V.
Địa chỉ: Số CC Gò Vấp, Tp Hồ Chí Minh.

3/ Đại diện cho cụ Nguyễn Thị X (đã chết) là ông Nguyễn Đức V, địa chỉ: Số XX, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng, các đồng thừa kế của cụ X là ông Nguyễn V T, Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị Q và chị Nguyễn Thị QQ có V bản ủy quyền lập ngày 14/7/2023 và ngày 19/7/2023 cho ông Nguyễn Đức V. Ông V có mặt.

4/ V phòng Công chứng Lê Đình L. Có đơn xin vắng mặt.
Địa chỉ: Thị Trấn C, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn cụ T, trình bày:

Cụ X (chết năm 08/01/2023) và cụ Nguyễn V T sống chung có đăng ký kết hôn vào năm 1975 tại UBND xã Nga Thắng, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Cụ X và cụ T có 04 người con là Nguyễn Quốc H; sinh 1991, Nguyễn Thị Q; sinh năm 1986, Nguyễn Thị QQ; sinh năm 1988 và Nguyễn Đức V; sinh năm 1980. Ngoài ra ông bà không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Bố mẹ cụ T và cụ X đều đã chết trước năm 2023. Vợ chồng các cụ có tài sản chung là diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Do có ý định tặng cho các con một phần diện tích đất nói trên nên gia đình có dự kiến tách diện tích đất thành 03 thửa cụ thể là thửa 1296 ; bản đồ số 11, thị trấn Di Linh có diện tích 338,2 m², trong đó có 200 m² đất ở và 138,2 m² đất trồng cây lâu năm. Thửa 1297 ; bản đồ số 11, thị trấn Di Linh có diện tích 543,1 m², đất trồng cây lâu năm và thửa 1298 và thửa 1298 bản đồ số 11, thị trấn Di Linh có diện tích 1347,8 m² đất trồng cây lâu năm. Ngày 21/11/2023 cụ X (thời điểm này cụ X còn sống) và cụ T có làm hợp đồng tặng cho thửa 1296 bản đồ số 11, thị trấn Di Linh cho anh Nguyễn Quốc H và tặng cho thửa đất số 1297 bản đồ số 11, thị trấn Di Linh cho anh Nguyễn Đức V. Cả hai hợp đồng này đều được công chứng tại V Phòng công chứng Lê Đình L. Tuy nhiên trong quá trình H tất thủ tục tặng cho thì V phòng đăng ký đất đai chi nhánh Di Linh trả lại hồ sơ với lý do diện tích đất tiếp giáp mặt đường không đảm bảo 06m theo quy định của UBND tỉnh. Tại thời điểm này cụ X đã chết. Vì thế cụ T và các con không thể hủy bỏ các hợp đồng tặng cho đã được công chứng để thực hiện các giao dịch khác liên quan đến tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nay cụ T khởi kiện yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T với anh Nguyễn Quốc H đối với diện tích đất 338,2 m² tại thửa đất 1296; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022; yêu cầu hủy hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T với anh Nguyễn Đức V đối với diện tích đất 543,1 m² tại thửa đất 1297; bản đồ 11 thị

trần Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022. Khi hủy bỏ hợp đồng, không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ và không yêu cầu bồi Tồng thiệt hại gì cả vì không có thiệt hại. Tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu là 02 Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022.

Đồng bị đơn anh Nguyễn Quốc H trình bày:

Anh là con của cụ X và Cụ T. Đúng là anh có ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bố mẹ là cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T đối với diện tích đất 338,2 m² tại thửa đất 1296; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022. Tuy nhiên trong quá trình H tất thủ tục tặng cho thì V phòng đăng ký đất đai chi nhánh Di Linh trả lại hồ sơ với lý do diện tích đất tiếp giáp mặt đường không đảm bảo 06m theo quy định của UBND tỉnh. Vì thế gia đình không thể thực hiện các giao dịch khác liên quan đến tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Anh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu giải quyết hậu quả, không yêu cầu bồi Tồng gì cả. Tài liệu chứng cứ chứng minh thì anh không có.

Đồng bị đơn anh Nguyễn Đức V trình bày:

Anh là con của cụ X và Cụ T. Cụ T và cụ X có 04 người con là Nguyễn Quốc H; sinh 1991, Nguyễn Thị Q; sinh năm 1986, Nguyễn Thị QQ; sinh năm 1988 và anh là Nguyễn Đức V; sinh năm 1980. Ngoài ra các cụ không có con riêng, không có con nuôi nào khác. Bố mẹ cụ T và cụ X đều đã chết trước năm 2023. Đúng là anh có ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất từ bố mẹ là cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T đối với diện tích đất 543,1 m² tại thửa đất 1297; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022. Trong quá trình H tất thủ tục tặng cho thì V phòng đăng ký đất đai chi nhánh Di Linh trả lại hồ sơ với lý do diện tích đất tiếp giáp mặt đường không đảm bảo 06m theo quy định của UBND tỉnh. Vì thế gia đình không thể thực hiện các giao dịch khác liên quan đến tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Vì thế anh chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không yêu cầu giải quyết hậu quả, không yêu cầu bồi Tồng gì cả. Tài liệu chứng cứ chứng minh thì anh không có.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị QQ, chị Nguyễn Thị Q đều khai nhận :

Các chị là con của cụ T và cụ X. Cụ X và cụ T có 04 người con là Nguyễn Quốc H; sinh 1991, Nguyễn Thị Q; sinh năm 1986, Nguyễn Thị QQ; sinh năm 1988 và Nguyễn Đức V; sinh năm 1980. Ngoài ra các cụ không có con riêng, không có con nuôi. Bố mẹ cụ T và cụ X đều đã chết trước năm 2023. Vợ chồng các cụ có tài sản chung là diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nay cụ T khởi kiện yêu cầu hủy

bỏ hai hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nói trên thì các chị đồng ý, đồng thời không yêu cầu giải quyết hậu quả, không yêu cầu bồi Tồng gì cả.

Đại diện cho cụ Nguyễn Thị X (đã chết) Anh Nguyễn Đức V trình bày:

Việc các bên lập hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất như cụ T trình bày là đúng. Anh đồng ý hủy bỏ hai hợp đồng tặng cho như yêu cầu của cụ T, không yêu cầu giải quyết hậu quả và không yêu cầu bồi Tồng gì cả.

Người có quyền L nghĩa vụ liên quan, V phòng công chứng Lê Đình L có V bản trình bày :

Trình tự thủ tục công chứng, về hồ sơ công chứng đã được V phòng Công chứng thực hiện đúng trình tự thủ tục theo Luật công chứng năm 2014. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đại diện V phòng công chứng không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Về tài liệu chứng cứ, V phòng công chứng có nộp cho Tòa án bản sao hồ sơ công chứng của hai hợp đồng nói trên.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ:

Anh Nguyễn Đức V có đơn không yêu cầu tiến hành hòa giải, tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và thông báo kết quả phiên họp cho các đương sự theo quy định. Các đương sự không ai có ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn cụ T trình bày: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Tại thời điểm lập hai hợp đồng tặng cho này thì hai thửa đất 1296 và 1297 bản đồ 11 thị trấn Di Linh chưa được tách ra, hai thửa đất này không tồn tại. Từ khi ký kết hợp đồng tặng cho đến nay thì cụ T vẫn là người quản lý toàn bộ tài sản và diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Nên không có thiệt hại gì cả, khi tòa án giải quyết yêu cầu hủy bỏ hợp đồng cụ không yêu cầu giải quyết về hậu quả của việc hủy bỏ và không yêu cầu bồi Tồng gì cả. Bố mẹ đẻ của cụ X và cụ T đã chết từ lâu, cụ T cam kết và chịu trách nhiệm về nội dung này. Tại phiên tòa, cụ T tự nguyện chịu án phí.

Anh Nguyễn Đức V trình bày: Việc cụ T trình bày về quan hệ hôn nhân và có con chung với cụ X là đúng. Với tư cách bị đơn và đại diện của những người có quyền L nghĩa vụ liên quan, anh chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Kiểm sát viên phát biểu quan điểm xử lý:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, thẩm phán và hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về phần án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ các Điều 26; 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ; Điều 459 của Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, yêu cầu tuyên bố V bản công chứng vô hiệu. Nguyên đơn và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Di Linh, nơi ký kết hợp đồng cũng ở tại thị trấn Di Linh nên Tòa án nhân dân huyện Di Linh có thẩm quyền giải quyết là đúng quy định.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện theo pháp luật của V phòng công chứng Lê Đình L có Đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt. Anh Nguyễn Quốc H, chị Nguyễn Thị Q và chị Nguyễn Thị QQ vắng mặt, nhưng đã có V bản ủy quyền cho anh Nguyễn Đức V tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp :

[2.1] Xét về nội dung, nguồn gốc của các thửa 1296 ; bản đồ số 11, thửa 1297; bản đồ số 11 và thửa 1298 bản đồ số 11, thị trấn Di Linh, thấy rằng các thửa này được tách ra từ diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng. Thửa 1286, tờ bản đồ số 11 do cụ X và cụ T nhận chuyển nhượng lại của ông Bùi Xuân Lộc vào năm 1999, đến năm 2022 thì được Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Lâm Đồng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 303654 ngày 06/10/2022, mang tên cụ X và cụ T. Do đã lớn tuổi nên ngày 28/11/2022 các cụ đã làm hợp đồng tặng cho anh Nguyễn Quốc H đối với diện tích đất 338,2 m² tại thửa đất 1296; bản đồ 11 thị trấn Di Linh và hợp đồng tặng cho anh Nguyễn Đức V đối với diện tích đất 543,1 m² tại thửa đất 1297; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, cả hai hợp được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022. Trong quá trình H tất thủ tục tặng cho thì V phòng đăng ký đất đai chi nhánh Di Linh trả lại hồ sơ với lý do diện tích đất tiếp giáp mặt đường không đảm bảo 06m theo quy định của UBND tỉnh. Tại thời điểm này cụ X đã chết. Vì thế cụ T và các con không thể hủy bỏ các hợp đồng tặng cho đã được công chứng để thực hiện các giao dịch khác liên quan đến tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh, vì thế phát sinh tranh chấp.

[2.2] Xét về thẩm quyền công chứng: Điều 42 Luật Công chứng quy định Công chứng viên chỉ được công chứng hợp đồng giao dịch về bất động sản trong phạm vi nơi tổ chức hành nghề công chứng đặt trụ sở. Vì vậy, Công chứng viên của V phòng công chứng Lê Đình L có đủ thẩm quyền để chứng nhận hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Cụ Nguyễn Thị X, Nguyễn V T với anh Nguyễn Quốc H và anh Nguyễn Đức V.

[2.3] Xét về trình tự, thủ tục, hình thức của V bản công chứng: Hồ sơ về việc thực hiện chứng nhận các hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất nói trên đã đáp ứng các giấy tờ, thủ tục quy định tại các Điều 40; Điều 41 Luật Công chứng; Điều 18 Nghị định 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015.

[2.4] Xét về lời chứng của công chứng viên: Lời chứng của Công chứng viên trong hai “ hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ” có xác nhận của Phòng công chứng ghi ngày 28/11/2022 đúng quy định của khoản 1 Điều 46 Luật Công chứng.

[2.5] Xét về sự tự nguyện của chủ thể tham gia giao dịch thì thấy: Khi ký kết hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa các đương sự đều đảm bảo được các quy định tại Điều 117; Điều 122; Điều 127 của Bộ luật Dân sự 2015 thời điểm giao kết hợp đồng tặng cho trên các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Việc hai bên giao kết hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Tuy nhiên khi V phòng đăng ký đất đai chi nhánh Di Linh có Thông báo số 2946/TB-CNDLI, ngày 14/12/2022 trả lời về việc diện tích đất tiếp giáp mặt đường không đảm bảo 06m theo quy định của UBND tỉnh, không đồng ý cho tách diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11 thị trấn Di Linh thành 03 thửa như mong muốn của các đương sự. Tức là tại thời điểm ký kết hợp đồng đã tồn tại đối tượng của hợp đồng không thể thực hiện được, không tồn tại thửa đất 1296 và 1297 bản đồ 11 thị trấn Di Linh. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, các đương sự đều đồng ý hủy bỏ hai hợp đồng nói trên. Ngoài ra Tại khoản 3 Điều 188 Luật đất đai năm 2013 quy định “3. Việc tặng cho, ...quyền sử dụng đất...có hiệu lực kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính”. Căn cứ Điều 118, Điều 407, khoản 1 Điều 408 của Bộ luật Dân sự 2015, Hội đồng xét xử cần xác định hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng Cụ Nguyễn Thị X, Nguyễn V T với anh Nguyễn Quốc H đối với diện tích đất 338,2 m² tại thửa đất 1296; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022, số công chứng 7006, quyền số 03/2002/TP/CC-SCC/HĐGD và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T với anh Nguyễn Đức V đối với diện tích đất 543,1 m² tại thửa đất 1297; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022, số công chứng 7007, quyền số 03/2002/TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu do có đối tượng không thể thực hiện được.

[3] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Tổng vụ Quốc hội. Tại Phiên tòa cụ Nguyễn V T tự nguyện chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0014091 ngày 20/6/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, cụ Nguyễn V T đã nộp đủ án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[5] Các vấn đề khác: Toàn bộ diện tích đất và tài sản trên các thửa đất 1296 và 1297 bản đồ 11 thị trấn Di Linh (dự kiến tách ra từ diện tích đất 2.229,1 m² tại thửa 1286, tờ bản đồ số 11) từ trước đến nay, cụ T vẫn đang quản lý, đất và tài sản trên đất không có sự thay đổi, các đương sự đều không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng, không yêu cầu bồi Tòng gì cả. Vì thế Hội đồng xét xử không giải quyết hậu quả của việc hủy bỏ hợp đồng.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 26; 35; 39; khoản 2 Điều 92; Điều 227, Điều 228; Điều 144; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 118, 122, 407, khoản 1 Điều 408 và Điều 459 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Tòng vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của cụ Nguyễn V T : Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng cụ Nguyễn Thị X, Nguyễn V T với anh Nguyễn Quốc H đối với diện tích đất 338,2m² tại thửa đất 1296; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022, số công chứng 7006, quyền số 03/2002/TP/CC-SCC/HĐGD và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa vợ chồng cụ Nguyễn Thị X, cụ Nguyễn V T với anh Nguyễn Đức V đối với diện tích đất 543,1 m² tại thửa đất 1297; bản đồ 11 thị trấn Di Linh, được công chứng tại V phòng công chứng Lê Đình L ngày 28/11/2022, số công chứng 7007, quyền số 03/2002/TP/CC-SCC/HĐGD là vô hiệu.

2. Về án phí: Cụ Nguyễn V T chịu 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 0014091 ngày 20/6/2023 của chi cục thi hành án dân sự huyện Di Linh, cụ Nguyễn V T đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo. Cụ Nguyễn V T, anh Nguyễn Quốc H, anh Nguyễn Đức V, chị Nguyễn Thị Q và chị Nguyễn Thị QQ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đại diện V phòng công chứng Lê Đình L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Di Linh;
- Chi cục THADS huyện Di Linh;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Cường Huy